TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST
Ngày: 29-3-2022
"V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản bằng tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Thanh Hoàng;
Ông Nguyễn Lâm Tới.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Ph.....Trụ sở chính: Số 45 LD, phường B, Quận 1, thành phố H;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Duy Kh – Chuyên viên thu hồ nợ – RB (xử lý nợ) của Ngân hàng TMCP Ph.... chi nhánh A. Địa chỉ: Số 54 Tr…., phường M, thành phố L, tỉnh A theo giấy ủy quyền số 27/2021/GUQ-CNAG ngày 17/05/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ph.... - Chi nhánh A (thay thế Giấy ủy quyền số 138/2020/GUQ-CNAG ngày 16/11/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ph.... chi nhánh A), có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mai Văn K1, sinh năm 1965, đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Thạnh Hòa – Cục C10 – Bộ Công An; Bà Nguyễn Thị T..., sinh năm 1967, cùng cư trú: ấp TB, xã A, huyện T, tỉnh A, đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ph.... trình bày*:

Ngày 30/9/2017, ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị T... có ký kết hợp đồng tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN (kèm khế ước nhận nợ số 0630/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 03/10/2017) với Ngân hàng TMCP Ph.... tại Chi nhánh An Giang, để vay số tiền 325.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (kể từ ngày 03/10/2017 đến ngày 03/10/2020), mục đích vay: mua xe ôtô tải, lãi suất vay: 08%/năm trong 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay, phương thức trả nợ theo định kỳ: ngày 15 tây hàng tháng trả 9.100.000 đồng, đến kỳ cuối (kỳ 35) trả 6.100.000 đồng trên dư nợ thực tế. Ngoài ra, ông Kế và bà Tuyết có ký kết hợp đồng thế chấp xe ôtô hình thành trong tương lai số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017, tài sản thế chấp là xe ôtô tải có mui, biển số 67C-080.20, màu sơn trắng, số khung RRT07560TH1D00139, số máy JE493ZLQ3A32051816, do ông Kế đứng tên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Kế và bà Tuyết không thực hiện theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn: trả ngay số tiền vay còn nợ vốn là 57.398.000 đồng, tiền lãi (tính từ ngày 25/3/2018 đến ngày 29/3/2022) là 128.635.241 đồng, tổng cộng: 186.033.241 đồng và tiền lãi phát sinh; đồng thời tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng trình bày xin rút lại một phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017, do các bên đã thống nhất xong bán đấu giá tài sản để thu hồi một phần nợ trước khi khởi kiện.

** Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị T... đều vắng mặt. Bà Tuyết không có ý kiến trình bày, riêng ông Mai Văn K1 có ý kiến như sau*: Ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN ngày 30/9/2017 với Ngân hàng TMCP Ph.... để vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng; đồng thời ký kết hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 để đảm bảo hợp đồng tín dụng, tài sản thế chấp là xe ôtô tải có mui, biển số 67C-080.20, màu sơn trắng, số khung RRT07560TH1D00139, số máy JE493ZLQ3A32051816, do ông đứng tên. Về tài sản thế chấp thì Ngân hàng đã phát mãi để khấu trừ nợ ông vẫn đồng ý và không có ý kiến khác, đối với nợ vay ông không rõ còn nợ bao nhiêu, ông thống nhất số tiền còn nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay đang chấp hành án không có khả năng trả nợ và xin Tòa án xét xử vắng mặt.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa*:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc có mặt theo triệu tập của Tòa án quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hợp đồng tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN ngày 30/9/2017 (kèm khế ước nhận nợ số 0630/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 03/10/2017) giữa Ngân hàng với ông Kế, bà Tuyết trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận không trái pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

+ Về hợp đồng thế chấp xe ôtô hình thành trong tương lai số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 được ký kết để đảm bảo hợp tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN ngày 30/9/2017, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký thế chấp là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, trước khi khởi kiện các bên đã tự nguyện bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày rút lại một phần yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017. Do đó, không xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được:* Không.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị T... có nơi cư trú tại ấp Tân Biên, xã An Nông, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T... được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt; Ông Mai Văn K1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Ph...., Chi nhánh An Giang cho ông Mai Văn K1, bà Nguyễn Thị T... vay tiền với mục đích mua xe ôtô, không đăng ký kinh doanh. Theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản bằng tiền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng vay: Xét hợp đồng tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN ngày 30/9/2017 (kèm khế ước nhận nợ số 0630/2017-OCB/KƯNN-CN ngày 03/10/2017) được xác lập trên cơ sở tự nguyện và tự thỏa thuận của các bên. Về nội dung và hình thức hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và phù hợp theo quy định Điều 13, 18 và Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Quy định *về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*, và lãi suất áp dụng phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, nên có cơ sở công nhận hợp đồng này là hợp pháp.

[2.2] Về biện pháp giao dịch bảo đảm: Xét hợp đồng thế chấp xe ôtô hình thành trong tương lai số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 được ký kết để đảm bảo hợp tín dụng số 0630/2017/HĐTD-CN ngày 30/9/2017, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký thế chấp là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, trước khi khởi kiện các bên đã tự nguyện bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày rút lại một phần yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017. Do đó, không xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Theo bảng kê tính lãi do đại diện Ngân hàng xuất trình tại phiên tòa, ông Mai Văn K1 và Nguyễn Thị T... còn nợ tổng cộng số tiền vay, gồm: vốn là 57.398.000 đồng, tiền lãi (tính từ ngày 25/3/2018 đến ngày 29/3/2022) là 128.635.241 đồng, tổng cộng: 186.033.241 đồng.

Theo ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 147, 217, 218, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Ph.... đối với bị đơn ông Mai Văn K1, bà Nguyễn Thị T....

Buộc ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị T... có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Ph.... (do ông Đỗ Duy Kh đại diện theo ủy quyền) số tiền vay còn nợ, trong đó: tiền vốn là 57.398.000 đồng, tiền lãi (tính từ ngày 25/3/2018 đến ngày 29/3/2022) là 128.635.241 đồng, tổng cộng: 186.033.241 đồng *(một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm bốn mươi mốt đồng)*.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph.... với ông Mai Văn K1, bà Nguyễn Thị T... đối với việc xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp xe ôtô số 0630/2017/BĐ ngày 30/9/2017 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Văn K1 và bà Nguyễn Thị T... phải chịu 9.302.000 *(chín triệu, ba trăm lẻ hai ngàn đồng)* tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Ph.... (do ông Đỗ Duy Kh đại diện theo ủy quyền) được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 3.650.000đ *(Ba triệu, sáu trăm, năm mươi ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0005983 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo tính từ tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ